TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** *Bản án số:163/2019/HSST* *Ngày: 20/11/2019*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Xuân Đính.**
2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Dương Thị Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2019/TLST–HS ngày 04/11/2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **Cao Quang T**; Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Họ và tên cha: Cao Văn N; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Tr; Có 02 con: Lớn sinh 2013, nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 16/3/2010, TAND huyện Đ xử 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản" (Án số 34). Xác minh thi hành án ngày 10/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ xác định Cao Quang T đã nộp tiền án phí ngày 19/8/2010. Án tích đã được xóa; Tạm giữ: 21/8/2019; Tạm giam: 27/8/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/8/2019, Đồn Công an N nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn D (SN: 1990, HKTT: Xóm D, xã C, huyện Đ, Thành phố H - Là chủ nhà nghỉ L có địa chỉ tại thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H) về việc tại cơ sở kinh doanh của anh có 01 đối tượng thuê phòng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 401 của nhà nghỉ L phát hiện Cao Quang T đang ở một mình trong phòng. Tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với T, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của T có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp), 01 ví da màu nâu; trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc có 01 điện thoại di động Viettel màu đen, lắp sim số 0973636891 và 0973184325. Đấu tranh khai thác tại chỗ, T khai nhận 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp của T mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa Cao Quang T về trụ sở để làm việc.

Thu giữ của anh Nguyễn Văn D: 01 Căn cước công dân mang tên Cao Quang T.

Tại Bản kết luận giám định số 5474/KLGĐ-PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 0,350 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng: 0,080 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Cao Quang T kết quả dương tính với ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại cơ quan điều tra Cao Quang T khai nhận như trên và khai:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/8/2019, do có mâu thuẫn với gia đình nên Cao Quang T đã đến nhà nghỉ L ở thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H thuê phòng 401 để ở. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/8/2019, thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy tổng hợp nên T đã sử dụng số điện thoại 0973636891 gọi cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ nghe nói là ở khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh B đặt mua 300.000 đồng ma túy "đá" và xin thêm một ít ma túy "ngựa", người này đồng ý và hẹn nhau giao dịch mua bán ma tuý tại nhà nghỉ L. Khoảng 30 phút sau khi gọi điện thoại cho người bán ma túy T nhìn qua cửa sổ phòng nhà nghỉ L thì thấycó một xe taxi biển số của tỉnh B đỗ ở ngoài đường trước cửa nhà nghỉ (không nhớ được biển số cụ thể và xe taxi của hãng nào), T đoán là người bán ma túy cho T đã đến lên T đi xuống hỏi thì thấy trong xe taxi chỉ có một mình người đàn ông lái xe taxi, T có hỏi người này là "anh đến giao "đồ" à" ("đồ" tức là ma túy), người lái xe taxi trả lời "ừ" và đưa cho T 01 túi bánh ngọt, T cầm và lấy 450.000 đồng (gồm 300.000 đồng tiền mua ma túy và 150.000 đồng tiền công trả cho lái xe taxi) đưa cho người lái xe taxi. Sau khi nhận túi bánh T cầm lên phòng 401 và kiểm tra túi bánh thì thấy ở túi bánh có dán một miếng băng dính màu đen, T bóc miếng băng dính màu đen ra thì thấy có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy "đá" và 01 mảnh viên ma túy "ngựa", sau đó do cảm thấy mệt nên T chưa sử dụng ngay và cất vào trong người. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì T bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Ngoài lần mua ma tuý của người đàn ông ở khu vực xã Đ, huyện T, tỉnh B ngày 20/8/2019 ra, T khai nhận còn mua ma tuý của người đàn ông này nhiều lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể và đều cùng một cách thức giao dịch là T gọi điện đặt mua sau đó sẽ có xe taxi đến giao ma tuý tại điểm hẹn. Mục đích T tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho T, do T khai chưa gặp bao giờ, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại; Đối với người đàn ông lái xe taxi đến giao ma túy cho T do T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của Cao Quang T không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với nhà nghỉ L, quá trình kiểm tra chủ cơ sở đã xuất trình được đầy đủ giấy tờ hợp pháp liên quan đến việc kinh doanh nhà nghỉ. Anh Nguyễn Văn D – chủ nhà nghỉ L cũng là người trình báo về việc nghi vấn Cao Quang T sử dụng trái phép chất ma tuý để lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 ví da màu nâu và 01 Căn cước công dân mang tên Cao Quang T là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. T đã có đơn đề nghị trao trả số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Tr (SN: 1993, HKTT: thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H - Là vợ của T). Ngày 15/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị Tr số đồ vật tài sản trên để quản lý và sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Viettel màu đen, kèm sim số 0973636891 và 0973184325 là điện thoại của T, T dùng để liên lạc giao dịch mua trái phép chất ma tuý ngày 20/8/2019 và 0,340 gam ma túy Methamphetamine (sau khi trích mẫu giám định 0,090 gam) là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSĐA ngày 30/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Cao Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Quang T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Quang T từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,340 gam (đã trích mẫu 0,090gam) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký của Cao Quang T, giám định viên và cán bộ lập biên bản.

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, số Imei1: 351580076534425, số Imei2: 351580076534433, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973636891, số seri sim: 8984048000000549340 và số thuê bao 0973184325, số seri sim: 8984048000045105966.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông

Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cao Quang T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Công an, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định số 5474/KLGĐ-PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2019, Cao Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamin, trọng lượng 0,430 gam tại thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H thì bị lực lương Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, làm xói mòn các giá trị đạo đức, góp phần làm lây lan căn bệnh HIV-AIDS, cần loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo là thanh niên đang ở độ tuổi lao động, nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy nhưng với lối sống buông thả nên vẫn đi vào con đường vi phạm pháp luật. Do vậy với bị cáo cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo theo trích lục tiền án tiền sự của Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/9/2019 và lý lịch bị can do Công an xã C – huyện Đ cung cấp ngày 20/8/2019 và ngày 26/8/2019 thì bị cáo có 01 tiền án: Ngày 16/3/2010, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội "Cướp tài sản". Xác minh thi hành án ngày

10/9/2019 Cao Quang T đã nộp tiền án phí ngày 19/8/2010. Án tích đã được xóa; 01 tiền sự năm 2009 Công an huyện Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Qua xác minh tại Công an huyện Đ thì hiện tại Công an huyện Đ không còn lưu giữ bản kết luận điều tra năm 2009, nên không có căn cứ để xác minh về tiền sự này của T năm 2009. Do vậy nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Xét ý thức chủ quan của bị cáo thì mục đích của bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không có mục đích mua bán kiếm lời. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên, thì việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết, tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo 01 túi nilon màu trắng kích thước (3x3) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và một mảnh viên nén màu hồng, qua giám định xác định tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 0,350 gam là ma túy loại Methamphetamin; 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,080 gam là ma túy loại Methamphetamin. Tổng trọng lượng là 0,430 gam ma túy loại Methamphetamin (Đã trích mẫu giám định 0,090 gam, còn lại 0,340 gam). Xét thấy 0,430 gam Metamphetamin thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành. Do vậy căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy số tang vật trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen số Imei1: 351580076534425, số Imei2: 351580076534433, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973636891 và số thuê bao 0973184325 là điện thoại của Cao Quang T, sử dụng để giao dịch mua trái phép chất ma túy ngày 20/8/2019, là công cụ thực hiện tội phạm nên tịch thu xung quĩ nhà nước.

Đối với chiếc ví da màu nâu và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cao Quang T là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trung, cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Tr (Sinh năm 1993 - Trú tại: Thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H) là vợ Cao Quang T là đúng theo qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã bán ma túy cho T, T chưa gặp bao giờ và không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T không có tài liệu khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nhà nghỉ L, quá trình kiểm tra chủ cơ sở đã xuất trình được đầy đủ giấy tờ hợp pháp liên quan đến việc kinh doanh nhà nghỉ và không có liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Cao Quang T, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Cao Quang T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

+ Xử phạt: Bị cáo **Cao Quang T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2019.

+ Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 0,340 gam (đã trích mẫu giám định 0,090 gam) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Cao Quang T, Giám định viên và cán bộ lập biên bản.

* Tịch thu xung quĩ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, số Imei1: 351580076534425, số Imei2: 351580076534433, bên trong có lắp sim số thuê bao 0973636891, số seri sim: 8984048000000549340 và số thuê bao 0973184325, số seri sim: 8984048000045105966.

Số tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2019).

+ Về án phí: Bị cáo Cao Quang T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.C, H.Đ, HN;
- UBND X.C, H.Đ, HN;
- Bị cáo;
- Lưu./.

Phạm Thị Thu Huyền